

Số: 1803 /QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 21 tháng 8 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố, công khai quy trình thủ tục trích lục bản đồ địa chính, trích đo địa chính thửa đất, trích đo chỉnh lý bản đồ địa chính thửa đất thực hiện trên địa bàn tỉnh Tây Ninh**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính (TTHC);

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 4305/TTr-STNMT ngày 06 tháng 8 năm 2019,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố, công khai kèm theo Quyết định này quy trình thủ tục trích lục bản đồ địa chính và quy trình thủ tục trích đo địa chính thửa đất, trích đo chỉnh lý bản đồ địa chính thửa đất thực hiện trên địa bàn tỉnh Tây Ninh. *(Có danh mục và nội dung kèm theo)*

Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh thực hiện việc nhập và đăng tải dữ liệu các TTHC lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC theo quy định của pháp luật.


Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xây dựng và cập nhật quy trình điện tử giải quyết TTHC lên hệ thống một cửa tập trung và cổng dịch vụ công của

tỉnh. Niêm yết công khai tại địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC và thực hiện các TTHC này cho cá nhân, tổ chức đúng với nội dung đã công bố, công khai theo quy định.

Sở Thông tin và Truyền thông căn cứ quy trình TTHC đã được công bố, công khai. Chủ trì hướng dẫn, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường cập nhật quy trình giải quyết TTHC lên cổng dịch vụ công của tỉnh, cập nhật quy trình điện tử giải quyết TTHC lên hệ thống Một cửa điện tử tập trung. Đồng thời tham mưu vận hành, điều chỉnh các hệ thống liên quan đảm bảo thông suốt, thuận lợi trong việc tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia và cơ sở dữ liệu về TTHC theo quy định.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Tây Ninh; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:** 

- Như Điều 3;
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP; HCC;
- Lưu: VT, VP Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh.

20



Nguyễn Thanh Ngọc



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH MỤC THỦ TỤC TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH VÀ THỦ TỤC  
TRÍCH ĐO ĐỊA CHÍNH THỪA ĐẤT, TRÍCH ĐO CHÍNH LÝ BẢN ĐỒ ĐỊA  
CHÍNH THỪA ĐẤT THỰC HIỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TÂY NINH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1803/QĐ-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2019  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)*

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Ghi chú
01	Thủ tục trích lục bản đồ địa chính	Đất đai	
02	Thủ tục trích đo địa chính thửa đất, trích đo chính lý bản đồ địa chính thửa đất	Đất đai	



# NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

## I. THỦ TỤC TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

### 1. Trình tự thực hiện:

\* **Bước 1:** Người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở (gọi tắt là hộ gia đình, cá nhân) có nhu cầu thực hiện TTHC này thì chuẩn bị hồ sơ và nộp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện (Bộ phận Một cửa cấp huyện) nơi có đất.

Công chức tại Bộ phận Một cửa cấp huyện tiếp nhận, kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ.

+ Trường hợp nếu hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn cho cá nhân, tổ chức bổ sung. Tất cả các mẫu đơn, mẫu tờ khai khi giải quyết đối với thủ tục này thì công chức tại Bộ phận Một cửa cấp huyện phải in hoặc phô tô và cung cấp miễn phí cho cá nhân, tổ chức.

+ Trường hợp nếu hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ tiếp nhận và viết phiếu hẹn trao cho người nộp và chuyển ngay hồ sơ cho Văn phòng Đăng ký đất đai Chi nhánh. Thời gian thực hiện không quá **01** giờ sau khi tiếp nhận.

Nghiêm cấm cán bộ, công chức, viên chức tự ý yêu cầu người nộp hồ sơ bổ sung thêm những giấy tờ không có trong quy định của pháp luật đối với thủ tục hành chính này.

### + Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:

Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần; Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút, chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ (ngày lễ nghỉ).

\* **Bước 2:** Bộ phận chuyên môn thuộc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện các bước công việc sau:

- Tiếp nhận phiếu đề nghị trích lục, thực hiện trích lục thửa đất.
- Trình lãnh đạo Chi nhánh ký xác nhận trích lục.
- Chuyển ngay kết quả cho Bộ phận Một cửa cấp huyện nơi có đất để trả kết quả cho hộ gia đình, cá nhân.

### \* **Bước 3:** Bộ phận Một cửa cấp huyện:

- Yêu cầu cá nhân, tổ chức nộp lại toàn bộ các biên nhận hồ sơ, phiếu hẹn trả kết quả, phiếu yêu cầu bổ sung hồ sơ (nếu trong quá trình làm thủ tục phải bổ sung) để lưu trữ các loại giấy tờ này vào hồ sơ giải quyết TTHC đã thực hiện hoàn thành; thu phí, lệ phí (nếu có) theo quy định.
- Trả kết quả giải quyết TTHC cho người nhận (trường hợp nhận hộ phải có giấy ủy quyền và CMND của người được ủy quyền).

**2. Cách thức thực hiện:** Hộ gia đình, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Một cửa cấp huyện nơi có đất.

### **3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

#### **a) Thành phần hồ sơ bao gồm:**

- Phiếu yêu cầu cung cấp dữ liệu đất đai (theo Mẫu số 01/PYC được ban hành kèm theo Thông tư số 34/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường).

- Bản sao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất hoặc Giấy tờ khác về quyền sử dụng đất (nếu có).

#### **b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ**

**4. Thời hạn giải quyết:** Trong ngày; Đối với hồ sơ phức tạp thì thời gian giải quyết không quá 02 ngày làm việc.

**5. Đối tượng thực hiện thủ tục:** Hộ gia đình, cá nhân.

**6. Cơ quan thực hiện thủ tục:** Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai.

**7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục:** Bản trích lục bản đồ địa chính, các loại mẫu đơn, giấy tờ liên quan đến đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (cán bộ “tiếp nhận và trả kết quả” có trách nhiệm hướng dẫn người sử dụng đất điền đầy đủ các thông tin theo mẫu).

**8. Phí, lệ phí:** (Có Phụ lục kèm theo)

**9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Phiếu yêu cầu cung cấp dữ liệu đất đai (theo Mẫu số 01/PYC được ban hành kèm theo Thông tư số 34/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường).

#### **10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục:**

- Trích lục theo bản đồ địa chính chính quy.

- Trích lục theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (đối với các trường hợp giấy chứng nhận được cấp theo bản đồ địa chính chính quy hoặc đã được chỉnh lý qua bản đồ địa chính chính quy).

- Trích lục theo bản trích đo địa chính thửa đất hoặc bản trích đo chỉnh lý bản đồ địa chính (đối với trường hợp bản trích đo địa chính thửa đất hoặc bản trích đo chỉnh lý bản đồ địa chính đã được cấp có thẩm quyền kiểm tra nghiệm thu theo quy định).

#### **11. Căn cứ pháp lý:**

- Thông tư số 34/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;

- Quyết định số 51/2016/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2016 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

- Quyết định số 15/2019/QĐ-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2019 của UBND tỉnh quy định về diện tích tối thiểu được tách thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.



Mẫu số 01/PYC

(Kèm theo Thông tư số 34/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHÂN GHI CỦA NGƯỜI NHẬN HỒ SƠ**

Vào sổ tiếp nhận hồ sơ: .....Giờ.....phút,  
ngày...../...../.....Quyển số ..... Số thứ  
tự.....

Người nhận hồ sơ

....., ngày.....tháng.....năm.....

**PHIẾU YÊU CẦU CUNG CẤP DỮ LIỆU ĐẤT ĐAI**

Kính gửi: .....

- Tên tổ chức, cá nhân yêu cầu cung cấp dữ liệu:.....  
Đại diện là ông (bà).....  
Số CMTND/Hộ chiếu.....  
cấp ngày...../...../.....tại .....; Quốc tịch.....
- Địa chỉ:.....
- Số điện thoại.....; fax.....; E-mail: .....
- Danh mục và nội dung dữ liệu cần cung cấp của Thửa đất số....., địa  
chỉ.....

(đánh dấu "X" vào nội dung cần cung cấp thông tin):

- |   |  |  |
|---|--|--|
| <input type="checkbox"/> Thửa đất <sup>1</sup>          | <input type="checkbox"/> Lịch sử biến động     | <input type="checkbox"/> Hạn chế về quyền      |
| <input type="checkbox"/> Người sử dụng đất <sup>2</sup> | <input type="checkbox"/> Quy hoạch sử dụng đất | <input type="checkbox"/> Giá đất               |
| <input type="checkbox"/> Quyền sử dụng đất              | <input type="checkbox"/> Trích lục bản đồ      |  |
| <input type="checkbox"/> Tài sản gắn liền với đất       | <input type="checkbox"/> Trích sao GCNQSDĐ     | <input type="checkbox"/> Tất cả thông tin trên |
| <input type="checkbox"/> Tình trạng pháp lý             | <input type="checkbox"/> Giao dịch đảm bảo     |  |

5. Mục đích sử dụng dữ liệu: .....

6. Hình thức khai thác, sử dụng và phương thức nhận kết quả: .....bộ

- |   |  |  |
|---|--|--|
| <input type="checkbox"/> Bản giấy sao chụp    | <input type="checkbox"/> Nhận tại nơi cung cấp | <input type="checkbox"/> Lưu trữ điện tử USB, CD |
| <input type="checkbox"/> Gửi EMS theo địa chỉ | <input type="checkbox"/> Fax                   | <input type="checkbox"/> Email                   |

7. Cam kết sử dụng dữ liệu: Tôi cam đoan không sử dụng dữ liệu được cung cấp trái với quy định của pháp luật và không cung cho bất kỳ bên thứ ba nào khác.

**NGƯỜI YÊU CẦU**

(Ký, ghi rõ họ tên  
và đóng dấu nếu là cơ quan, tổ chức)

<sup>1</sup> Dữ liệu Thửa đất bao gồm: Số hiệu thửa đất, số tờ BĐĐC, diện tích, địa chỉ.

<sup>2</sup> Dữ liệu Người sử dụng đất bao gồm: Họ tên vợ chồng, năm sinh, CMND, địa chỉ.

## PHỤ LỤC

**mức thu lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tây Ninh**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 51/2016/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2016 của UBND tỉnh Tây Ninh)

Nội dung thu	Mức thu
<b>1. Đối với hộ gia đình, cá nhân tại phường thuộc thành phố Tây Ninh</b>	
a) Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất:	
Cấp mới	50.000 đồng/giấy
Cấp lại, cấp đổi, xác nhận bổ sung vào giấy chứng nhận	25.000 đồng/lần cấp
b) Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất):	
Cấp mới	25.000 đồng/giấy
Cấp lại, cấp đổi, xác nhận bổ sung vào giấy chứng nhận	20.000 đồng/lần cấp
c) Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000 đồng/1 lần
d) Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000 đồng/1 lần
đ) Cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng:	
Cấp mới	30.000 đồng/giấy
Cấp lại, cấp đổi, xác nhận giấy chứng nhận	20.000 đồng/giấy
<b>2. Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các khu vực khác:</b>	
a) Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất:	
Cấp mới	25.000 đồng/giấy
Cấp lại, cấp đổi, xác nhận bổ sung vào giấy chứng nhận	12.000 đồng/lần cấp
b) Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất):	



Cấp mới	12.000 đồng/giấy
Cấp lại, cấp đổi, xác nhận bổ sung vào giấy chứng nhận	10.000 đồng/lần cấp
c) Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	10.000 đồng/1 lần
d) Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	7.000 đồng/1 lần
đ) Cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng:	
Cấp mới	15.000 đồng/giấy
Cấp lại, cấp đổi, xác nhận giấy chứng nhận	10.000 đồng/giấy
<b>3. Đối với tổ chức:</b>	
a) Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất:	
Cấp mới	300.000 đồng/giấy
Cấp lại, cấp đổi, xác nhận bổ sung vào giấy chứng nhận	50.000 đồng/giấy
b) Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất):	
Cấp mới	100.000 đồng/1 giấy
Cấp lại, cấp đổi, xác nhận bổ sung vào giấy chứng nhận	50.000 đồng/giấy
c) Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	30.000 đồng/1 lần
d) Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	30.000 đồng/1 lần
đ) Cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng:	
Cấp mới	300.000 đồng/giấy
Cấp lại, cấp đổi, xác nhận giấy chứng nhận	50.000 đồng/giấy



## II. THỦ TỤC TRÍCH ĐO ĐỊA CHÍNH THỬA ĐẤT, TRÍCH ĐO CHỈNH LÝ BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH THỬA ĐẤT

### 1. Trình tự thực hiện:

\* **Bước 1:** Người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở (gọi tắt là hộ gia đình, cá nhân) có nhu cầu thực hiện TTHC này thì chuẩn bị hồ sơ và nộp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện (Bộ phận Một cửa cấp huyện) nơi có đất.

Công chức tại Bộ phận Một cửa cấp huyện tiếp nhận, kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ.

+ Trường hợp nếu hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn cho cá nhân, tổ chức bổ sung. Tất cả các mẫu đơn, mẫu tờ khai khi giải quyết đối với thủ tục này thì công chức tại Bộ phận Một cửa cấp huyện phải in hoặc phô tô và cung cấp miễn phí cho cá nhân, tổ chức.

+ Trường hợp nếu hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ tiếp nhận và viết phiếu hẹn trao cho người nộp và chuyển ngay hồ sơ cho Văn phòng Đăng ký đất đai Chi nhánh. Thời gian thực hiện không quá ½ ngày sau khi tiếp nhận.

Nghiêm cấm cán bộ, công chức, viên chức tự ý yêu cầu người nộp hồ sơ bổ sung thêm những giấy tờ không có trong quy định của pháp luật đối với thủ tục hành chính này.

### + Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:

Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần; Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút, chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ (ngày lễ nghỉ).

\* **Bước 2:** Bộ phận chuyên môn thuộc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện các bước công việc sau:

- Tiếp nhận hồ sơ, cử cán bộ chuyên môn thực hiện công tác đo đạc. Cán bộ đo đạc có trách nhiệm liên hệ và hẹn thời gian đo đạc cụ thể với người dẫn đạc (công chức địa chính cấp xã, cán bộ thôn, xóm, ấp, tổ dân phố...) và chủ sử dụng đất (chủ sử dụng đất có trách nhiệm liên hệ với các chủ sử dụng đất liền kề) để phối hợp đo đạc.

- Xử lý và kiểm tra kết quả đo đạc.

- Trình Ban Giám đốc chi nhánh ký xác nhận kết quả đo đạc.

- Chuyển thông tin chủ sử dụng đất, kết quả đo đạc đến Bộ phận Hành chính - Tổng hợp.

\* **Bước 3:** Bộ phận Hành chính - Tổng hợp thuộc chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện các bước công việc sau:

- Soạn thảo Hợp đồng đo đạc và Biên bản thanh lý hợp đồng đo đạc.

- Trình Giám đốc chi nhánh ký Hợp đồng đo đạc và Biên bản thanh lý hợp đồng đo đạc.

- Chuyển hồ sơ đến Bộ phận Một cửa cấp huyện nơi có đất để trả kết quả cho hộ gia đình, cá nhân.

**\* Bước 4: Bộ phận Một cửa cấp huyện:**

- Yêu cầu cá nhân, tổ chức nộp lại toàn bộ các biên nhận hồ sơ, phiếu hẹn trả kết quả, phiếu yêu cầu bổ sung hồ sơ (nếu trong quá trình làm thủ tục phải bổ sung) để lưu trữ các loại giấy tờ này vào hồ sơ giải quyết TTHC đã thực hiện hoàn thành; thu phí, lệ phí (nếu có) theo quy định.

- Trả kết quả giải quyết TTHC cho người nhận (trường hợp nhận hộ phải có giấy ủy quyền và CMND của người được ủy quyền).

**2. Cách thức thực hiện:** Hộ gia đình, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Một cửa cấp huyện nơi có đất.

**3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

**a) Thành phần hồ sơ bao gồm:**

- Phiếu đề nghị đo đạc (theo mẫu).

- Bản sao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất hoặc Giấy tờ khác về quyền sử dụng đất (nếu có).

- Bản sao Giấy phép xây dựng (khu vực đô thị) hoặc xác nhận của UBND cấp xã đối với các hợp không phải xin giấy phép xây dựng (khu vực ngoài đô thị) đối với trường hợp đo đạc để cấp quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng và tài sản khác gắn liền với đất.

- Bản vẽ thiết kế mặt bằng tổng thể đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (đối với các trường hợp tách thửa phải lập bản vẽ thiết kế mặt bằng tổng thể theo quy định tại Quyết định số 15/2019/QĐ-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2019 của UBND tỉnh Tây Ninh Quy định về diện tích tối thiểu được tách thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Tây Ninh và Hướng dẫn số 1313/HD-SXD ngày 06/6/2019 của Sở Xây dựng hướng dẫn một số nội dung theo Quyết định số 15/2019/QĐ-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2019 của UBND tỉnh Tây Ninh).

**b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ**

**4. Thời hạn giải quyết:** 10 ngày làm việc. Đối với các xã: Hòa Hiệp, Trà Vong, Tân Bình, Thạnh Tây của UBND huyện Tân Biên và xã Bình Minh của thành phố Tây Ninh do chưa thành lập bản đồ địa chính chính quy thời gian giải quyết đối với trường hợp này là 12 ngày làm việc (trừ các trường hợp hồ sơ trùng thửa, lộn thửa, sai vị trí đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp theo hệ thống bản đồ cũ chưa được chỉnh lý qua bản đồ địa chính chính quy).

**5. Đối tượng thực hiện thủ tục:** Hộ gia đình, cá nhân.

**6. Cơ quan thực hiện thủ tục:**

- Cơ quan thực hiện và phê duyệt: Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai.

- Cơ quan phối hợp: UBND cấp xã có trách nhiệm:

+ Cử công chức địa chính cấp xã, cán bộ thôn, ấp, tổ dân phố... phối hợp với cán bộ đo đạc thực hiện các công việc sau: Hướng dẫn xác định hiện trạng, ranh giới sử dụng đất ngoài thực tế; ký xác nhận vào Bản mô tả ranh giới, mốc giới sử dụng đất (trừ các trường hợp được quy định tại Điểm 2.1, Khoản 2, Điều 11, Thông tư số



25/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về bản đồ địa chính).

+ Niêm yết và lập biên bản kết thúc niêm yết công khai tại trụ sở UBND cấp xã về kết quả đo đạc, Bản mô tả ranh giới, mốc giới sử dụng đất do đơn vị đo đạc chuyển qua trong trường hợp cần niêm yết theo quy định (thời gian bắt đầu thực hiện niêm yết chậm nhất 01 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ từ đơn vị đo đạc và lập biên bản kết thúc niêm yết chậm nhất 01 ngày kể từ ngày kết thúc niêm yết).

+ Ký xác nhận vào Mảnh trích đo địa chính, Bản trích đo chính lý bản đồ địa chính (nếu có), các giấy tờ khác như mẫu đơn, tờ khai, biên bản, phiếu ý kiến dân cư...(nếu có).

### **7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục:**

- Bản trích đo chính lý bản đồ địa chính (đối với nơi đã có bản đồ địa chính), mảnh trích đo địa chính (đối với khu vực chưa có bản đồ địa chính số chính quy).
- Bản mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất.
- Phiếu xác nhận kết quả đo đạc.
- Biên bản nghiệm thu, bàn giao sản phẩm.
- Đĩa CD hoặc thiết bị lưu trữ sản phẩm (đối với trường hợp người sử dụng đất có yêu cầu lưu trữ file số).
- Các loại mẫu đơn, giấy tờ liên quan đến đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (cán bộ “tiếp nhận và trả kết quả” có trách nhiệm hướng dẫn người sử dụng đất điền đầy đủ các thông tin theo mẫu).

### **8. Phí, lệ phí:**

Theo quy định tại Thông tư số 14/2017/TT-BTNMT ngày 20/7/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về Định mức kinh tế - kỹ thuật đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất:

- Thu 100% Bảng đơn giá đo đạc và quản lý đất đai trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (được ban hành theo Quyết định số 2724/QĐ-UBND ngày 28/12/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh) đối với khu vực chưa có bản đồ địa chính số chính quy.
- Thu 40% Bảng đơn giá đo đạc và quản lý đất đai trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (được ban hành theo Quyết định số 2724/QĐ-UBND ngày 28/12/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh) đối với khu vực đã có bản đồ địa chính số chính quy.

### **9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Phiếu đề nghị đo đạc.**

### **10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục:**

- Hiện trạng sử dụng đất rõ ràng, đất không có tranh chấp.
- Đối với trường hợp người sử dụng đất liền kề vắng mặt trong suốt thời gian đo đạc thì Đơn vị đo đạc chuyển Bản mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất đã lập cho UBND cấp xã để xác nhận vắng mặt và thông báo trên loa truyền thanh của cấp xã, niêm yết



công khai tại trụ sở UBND cấp xã để người sử dụng đất đến ký xác nhận. Sau 15 ngày kể từ ngày thông báo mà người sử dụng đất không có mặt và không có khiếu nại, tranh chấp liên quan đến ranh giới, mốc giới thửa đất thì ranh giới thửa đất được xác định theo bản mô tả đã lập (theo quy định tại Khoản 2 Điều 8 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017);

- Đối với trường hợp sau 10 ngày kể từ ngày nhận được Bản mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất mà người sử dụng đất liền kề không ký xác nhận, đồng thời không có văn bản thể hiện việc có tranh chấp, khiếu nại, tố cáo có liên quan đến ranh giới thửa đất thì ranh giới thửa đất được xác định theo bản mô tả đã được các bên liên quan còn lại, người dẫn đạc ký xác nhận và ghi rõ lý do người sử dụng đất liền kề đó không ký xác nhận vào phần “lý do không đồng ý” trong Bản mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất (theo quy định tại Khoản 2 Điều 8 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017).

- Đối với trường hợp quy mô, diện tích thửa đất cần đo lớn hơn 05 (năm) hecta; số thửa đất cần đo lớn hơn 10 thửa trên một hợp đồng; chủ sử dụng đất đề nghị cắm mốc ngoài thực tế; các công trình đo đạc cần phải lập Dự toán kinh tế - kỹ thuật: Thời gian thực hiện sẽ theo sự thỏa thuận thống nhất giữa 02 bên.

#### **11. Căn cứ pháp lý:**

- Luật Đất đai năm 2013;

- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều thi hành của Luật Đất đai;

- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

- Thông tư số 25/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Bản đồ địa chính;

- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ;

- Thông tư số 14/2017/TT-BTNMT ngày 20/7/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Định mức Kinh tế - Kỹ thuật đo đạc lập Bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai.

- Quyết định số 15/2019/QĐ-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2019 của UBND tỉnh Tây Ninh Quy định về diện tích tối thiểu được tách thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.



**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**PHIẾU ĐỀ NGHỊ ĐO ĐẠC**

Số:.....

**1. Thông tin chủ sử dụng đất:**

+ Họ và tên:.....Chức vụ:.....

+ Địa chỉ:.....

+ Số Điện thoại, fax, Email:.....

+ Mã số thuế:.....

+ Số tài khoản: ..... tại .....

**2. Thông tin thửa đất:** Thửa đất số:.....; tờ bản đồ....., diện tích .....m<sup>2</sup>

Thuộc ấp....., xã....., huyện....., tỉnh Tây Ninh.

**Nội dung yêu cầu đo đạc:**

.....  
.....  
.....  
.....

**3. Giấy tờ về nguồn gốc sử dụng đất kèm theo:**

.....  
.....  
.....  
.....

**4. Tình trạng tranh chấp quyền sử dụng đất:**

.....  
.....  
.....  
.....

Tây Ninh, ngày    tháng    năm

**Người đề nghị**

